

Thực thi Hiệp định RCEP với kinh tế Việt Nam

📍 **ThS. VŨ NHẬT QUANG**

Viện Kinh tế và Chính trị thế giới

● NGÀY NHẬN BÀI: 02/09/2023 ● NGÀY PHẢN BIỆN: 03/9/2023

● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 06/10/2023

Tóm tắt: Bài viết tìm hiểu thực trạng hình thành và phát triển Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP (Regional Comprehensive Economic Partnership). Bài viết gồm 3 phần: Thứ nhất, bài viết đề cập đến những yếu tố cơ bản hình thành Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới RCEP được khởi xướng từ năm 2012; Thứ hai, bài viết phân tích những lợi ích tham gia vào RCEP của Việt Nam; Cuối cùng, bài viết đưa ra một số đánh giá những khó khăn, thách thức Việt Nam phải đối diện khi tham gia vào RCEP. Mặc dù vậy, Việt Nam là quốc gia được hưởng lợi nhiều từ RCEP giúp Việt Nam tăng thêm 4,9% GDP và xuất khẩu tăng 11,4% năm 2030..

Từ khóa: *Việt Nam, Hiệp định RCEP, lợi ích, khó khăn.*

1. GIỚI THIỆU

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) là hiệp định thương mại tự do chất lượng cao kết nối khu vực kinh tế năng động và phát triển nhất hiện nay. Hiệp định RCEP dựa trên “kiềng ba chân” gồm thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử. Vì vậy, RCEP góp phần tạo lập cấu trúc thương mại mới trong khu vực, thúc đẩy toàn cầu hóa theo hướng tự do hóa, thuận lợi hóa thương mại một cách bền vững. Hiệp định RCEP được thực thi (1/2022) đã tạo ra thị trường lớn với quy mô 2,2 tỷ người tiêu dùng, chiếm 30% dân số thế giới, quy mô xấp xỉ 26.200 tỷ USD, khoảng 30% GDP toàn cầu và trở

thành khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới. Tham gia RCEP, Việt Nam nhận được cú huých năng suất lớn giúp tăng thu nhập lên 5% (2035) (Lan Nguyễn, 2022). Bài viết tìm hiểu vài nét về Hiệp định RCEP, tầm quan trọng của RCEP trong khu vực. Những lợi ích Việt Nam tham gia RCEP. Bên cạnh những lợi ích có được, Việt Nam phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức khi tham gia RCEP.

2. VÀI NÉT VỀ HIỆP ĐỊNH RCEP

Hiệp định RCEP, được ký kết (11/2020) đánh dấu mốc quan trọng trong hội nhập kinh tế của các nước tham gia, là Hiệp định được quan tâm bởi không bao gồm Mỹ và

được hậu thuẫn bởi Bắc Kinh. Các nước thành viên RCEP có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn các nền kinh tế Mỹ và châu Âu. Nhiều quốc gia RCEP có dân số trẻ. Vì vậy, RCEP được coi là động lực tăng trưởng mới cho thương mại quốc tế, tạo cơ hội phát triển các chuỗi cung ứng mới và hội tụ những yếu tố cơ bản sau:

Một là, RCEP là FTA duy nhất hội tụ đa dạng, không đồng nhất từ các nền kinh tế lớn nhất thế giới (Trung Quốc và Nhật Bản), các nền kinh tế có thu nhập bình quân đầu người cao (Singapore, New Zealand, Brunei, Australia), các nền kinh tế công nghiệp hóa (Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc), các nền kinh tế có thu nhập trung bình với nguồn tài nguyên thiên nhiên rộng lớn (Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Philippines và Việt Nam) và các nền kinh tế có thu nhập thấp, kém phát triển (Campuchia, Lào, Myanmar).

Hai là, ASEAN là trung tâm của RCEP. Trong khi các thành viên không thuộc ASEAN của RCEP được kết nối với ASEAN thông qua các FTA ASEAN + 1. Tương lai, RCEP sẽ thay thế tất cả các FTA ASEAN+1. Triển vọng sáng sủa đối với ASEAN và Trung Quốc. Hiện ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ hai của Trung Quốc. Khi RCEP được ký kết vào năm 2020, thương mại và đầu tư giữa ASEAN-Trung Quốc sẽ tăng nhanh và ảnh hưởng tích cực đến chuỗi giá trị khu vực.

Ba là, RCEP là FTA thế hệ mới với phạm vi cam kết rộng, ngoài cam kết về thương mại, dịch vụ và đầu tư, còn bao gồm cả các thể chế, pháp lý trong các lĩnh vực môi trường, lao động, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ. Mức độ tự do hoá mạnh và

tiêu chuẩn cao hơn ở nhiều khía cạnh. So với các FTA ASEAN + 1, RCEP có khả năng tiếp cận lớn hơn nhiều. RCEP loại bỏ thuế quan đối với gần 90% hàng hóa giao dịch; quy tắc xuất xứ có giá trị trong toàn bộ khu vực địa lý RCEP; quy định mạnh mẽ hơn về thương mại dịch vụ và đầu tư nước ngoài xuyên biên giới; nhiều quy tắc mới về tạo thuận lợi cho thương mại điện tử.

Bốn là, mặc dù phạm vi của RCEP không rộng lớn như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), tuy nhiên, RCEP có độ bao phủ phù hợp với các quy tắc và thủ tục giao thương, với số lượng lớn các quốc gia tham gia (15 quốc gia), các quy tắc xuất xứ hàng hóa mở rộng của RCEP cho phép các doanh nghiệp địa phương có thể hưởng lợi từ việc xuất khẩu miễn thuế trong khối, miễn là những nguyên vật liệu đầu vào (khoảng 40%) có nguồn gốc từ các thành viên RCEP khác.

RCEP hướng tới mục tiêu hình thành quan hệ đối tác toàn diện giữa khối ASEAN với 6 đối tác (ASEAN + 6) do ASEAN lãnh đạo và được Trung Quốc hỗ trợ tích cực. RCEP chủ yếu tập trung vào việc cắt giảm thuế quan và tự do hóa dịch vụ, được bắt đầu sớm hơn trên một số phương diện, chủ yếu về quy tắc hoạt động và không có sự phân biệt đối xử nhằm tạo thuận lợi hóa thương mại trong khuyến khích hợp tác khu vực. Nội dung của 20 chương trong hiệp định RCEP đã được các nước tham gia đàm phán thống nhất, trừ Ấn Độ. Chưa tham gia RCEP bởi Ấn Độ chưa thỏa mãn các yêu cầu trong RCEP. Mục tiêu của Ấn Độ là chiến lược “hướng Tây”. Ấn Độ muốn tìm thỏa thuận thương mại với Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) - nơi ngành công nghiệp và dịch vụ

Ấn Độ có tính cạnh tranh và hưởng lợi lớn trong tiếp cận các thị trường phát triển. Ấn Độ muốn ký *Hiệp định tự do thương mại liên quan đến các dịch vụ*, bởi Ấn Độ là quốc gia dẫn đầu khu vực trong lĩnh vực dịch vụ.

RCEP gồm nhiều đối tác ở các trình độ phát triển khác nhau, thậm chí là mức độ tự do hoá của các thành viên cũng khác nhau nên quá trình đàm phán gặp rất nhiều khó khăn. Mục tiêu kỳ vọng RCEP là nâng cao mức hợp lý về thuế quan, hài hoà về quy tắc xuất xứ, chuẩn hoá ở mức phù hợp về các hàng rào phi quan thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại giữa các thành viên. So với CPTPP thì RCEP lớn hơn bởi dân số và nền kinh tế RCEP lớn hơn. RCEP là FTA “toàn diện” hơn vì bao gồm cả các nền kinh tế kém phát triển, thu nhập thấp cũng như thu nhập cao và thu nhập trung bình. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi của khu vực và thế giới (hòa bình và hợp tác, tự do hóa thương mại vẫn là xu thế lớn), RCEP vẫn tồn tại nhiều thách thức, tiềm ẩn nhiều nguy cơ không chỉ do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung mà còn bị tác động bởi bất ổn chính trị cũng như mức độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp, không duy trì cao như trước và tác động của đại dịch Covid-19 cũng như cuộc chiến Nga-Ukraina, việc ký kết RCEP là một thông điệp khẳng định các nước trong khu vực vẫn tin tưởng hướng đi mở rộng hội nhập kinh tế khu vực. Hiệp định được kỳ vọng là công cụ giúp khởi động sự phục hồi kinh tế hậu Covid-19. Tận dụng tốt những cơ hội và khắc phục được khó khăn. RCEP được thực thi (1/2022) sẽ tác động toàn diện đến nền kinh tế Việt Nam, từ đó giúp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản xuất

khu vực và thế giới.

3. LỢI ÍCH THAM GIA RCEP CỦA VIỆT NAM

Việt Nam nhận được nhiều lợi ích từ RCEP bởi hầu hết những nước tham gia vào RCEP đều có nhu cầu nhập khẩu những mặt hàng thuộc thế mạnh của Việt Nam như nông, thủy sản. Việt Nam có được nhiều cơ hội và lợi ích kinh tế cả trong ngắn hạn cũng như dài hạn:

Thứ nhất, mở cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng thị trường tham gia vào các chuỗi giá trị mới trong khu vực, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài. RCEP không chỉ có lợi thế với thị trường 2,2 tỷ người tiêu dùng, Hiệp định RCEP bao phủ gần như toàn bộ chuỗi sản xuất các sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh của Việt Nam. RCEP tiến tới loại bỏ ít nhất 92% dòng thuế nhập khẩu và tạo ra thị trường lớn đầy tiềm năng cho xuất khẩu, gắn doanh nghiệp Việt Nam với mạng lưới sản xuất và chuỗi cung ứng lớn trong khu vực (Hoàng Đình Nhân, 2021).

Nhờ vào việc hài hòa quy tắc xuất xứ nội khối RCEP, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có thể tăng khả năng đáp ứng điều kiện để hưởng ưu đãi thuế quan, từ đó gia tăng xuất khẩu trong khu vực, đặc biệt là ở các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand. Trước RCEP, nhiều sản phẩm xuất khẩu Việt Nam do phải sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc không đáp ứng yêu cầu xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan. Hiện Trung Quốc và Hàn Quốc (vốn là những nước cung nguồn nguyên liệu chủ yếu) đều nằm trong RCEP khiến vấn đề về quy tắc xuất xứ để hàng hóa xuất

khẩu được hưởng ưu đãi thuế quan RCEP trở nên dễ dàng hơn. Việc cam kết cắt giảm thuế quan của Trung Quốc, Nhật Bản, New Zealand, Australia và các nước ASEAN về 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực và của Hàn Quốc sau lộ trình cam kết 10-15 năm đối với phần lớn mặt hàng thủy sản của Việt Nam sẽ mở ra cơ hội mới cho Việt Nam xuất khẩu những mặt hàng có thể mạnh vào thị trường các nước RCEP một cách nhanh chóng và thuận lợi hơn.

Đối với thu hút nguồn đầu tư nước ngoài, Việt Nam cần chú trọng vào ba yếu tố: i) Cơ sở hạ tầng bao gồm hạ tầng giao thông và kết nối viễn thông; ii) Nâng cao chất lượng giáo dục để bổ sung kỹ năng và năng lực cho lực lượng lao động, đặc biệt giáo dục hướng nghiệp; iii) Chú trọng khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ mở rộng quy mô để có thể giành được hợp đồng với những doanh nghiệp đầu tư từ nước ngoài. RCEP thúc đẩy xuất khẩu, hỗ trợ cán cân vãng lai và thu hút thêm dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thặng dư cán cân vãng lai và nguồn vốn FDI là những yếu tố quan trọng hỗ trợ cho đồng tiền Việt Nam trong dài hạn. Tổng cán cân vãng lai và vốn đầu tư trực tiếp ròng vào Việt Nam đạt mức trung bình hàng năm 19 tỷ USD trong giai đoạn 9 năm (2012-2021) (Nguyễn Thị Vũ Hà, 2022). Sự cộng hưởng RCEP và 14 FTA khác mà Việt Nam đang có là cơ hội, là động lực mạnh để Việt Nam tiếp tục thu hút FDI. Đây chính là thế mạnh của Việt Nam.

Thứ hai, mở lợi thế về quy tắc xuất xứ cho hàng hoá Việt Nam và giúp *tăng cường vị thế thương mại*. RCEP là hiệp định thứ 13 của Việt Nam được ký kết trong bối cảnh thương mại quốc tế suy giảm bởi dịch

Covid-19, sẽ tạo thêm cơ hội cho ngành xuất khẩu vốn là một trong những động lực tăng trưởng của Việt Nam. RCEP giúp Việt Nam tăng cường vị thế thương mại và thúc đẩy quá trình phục hồi hậu đại dịch. Các mặt hàng xuất khẩu chính hưởng lợi từ RCEP bao gồm công nghệ thông tin, dệt may, da giày, nông nghiệp, ô tô và viễn thông. Việt Nam đặt mục tiêu đạt mức tăng trưởng xuất khẩu hàng năm ở mức 6 – 7% giai đoạn 2021-2030 (Hải Hà, 2020). RCEP mang lại một số lợi thế khi đưa ra các quy tắc xuất xứ nhất quán trong khu vực, giúp loại bỏ nhu cầu tham chiếu nhiều FTA và điều chỉnh các thủ tục khác nhau cho các quốc gia khác nhau trong RCEP đối với cùng một loại hàng hóa. Với nhóm hàng công nghệ thông tin, hiện thuế nhập khẩu linh phụ kiện máy tính, vi mạch... từ nhiều nước về Việt Nam hoặc giữa các nước khác nhau đều rất thấp, gần như bằng 0%. Do đó nếu theo quy tắc tính gộp xuất xứ, doanh nghiệp Việt Nam mua linh kiện từ các nước thành viên tham gia RCEP về lắp ráp, sản xuất rồi xuất khẩu sang các nước trong khu vực thì vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan. Điểm khác biệt của Hiệp định RCEP là thay vì 5 hiệp định FTA giữa ASEAN với các đối tác, phải tuân thủ 5 bộ quy tắc xuất xứ để hàng hóa khi xuất khẩu sang thị trường đó được hưởng ưu đãi thuế thì với Hiệp định RCEP chỉ cần 1 bộ quy tắc xuất xứ hài hòa. Doanh nghiệp Việt Nam có thể sử dụng các nguyên liệu đầu vào từ tất cả các nước trong RCEP (gồm 10 nước ASEAN và 5 nước đối tác) để sản xuất ra hàng hóa xuất khẩu tới các thành viên RCEP đều được hưởng ưu đãi thuế quan nếu đáp ứng được quy tắc xuất xứ. Ngoài các quy tắc đơn giản hóa

quy trình và chi phí xuất nhập khẩu, quy tắc xuất xứ đơn giản hóa sẽ giảm thời gian và chi phí cho các nhà xuất khẩu Việt Nam, do đó tăng tỷ suất lợi nhuận, giúp hàng hóa Việt Nam cạnh tranh hơn trên các thị trường RCEP. RCEP cũng xóa bỏ một số hạn chế nhất định trong lĩnh vực viễn thông, tài chính và dịch vụ chuyên nghiệp, giúp các nhà cung cấp dịch vụ của các quốc gia thành viên dễ dàng cung ứng qua biên giới ở các quốc gia thành viên khác. Việc bổ sung các mức thuế mới đối với hàng hóa bị cấm và đảm bảo đầu tư được hệ thống hóa để duy trì nguồn vốn FDI xuyên biên giới. Với RCEP, nguồn nguyên liệu sản xuất doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu từ các nước trong khối ASEAN + 6 sẽ được xem như là nguồn nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam khi xuất khẩu sản phẩm sang các nước có ký kết hiệp định song phương, đa phương với Việt Nam. Nhập khẩu hàng hóa rẻ hơn như thép của Trung Quốc, sản phẩm nhựa của Hàn Quốc và Nhật Bản. RCEP tạo thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu máy móc thiết bị hiện đại phù hợp từ Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước ASEAN với mức thuế quan hợp lý.

Thứ ba, tham gia vào mạng lưới chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng sản xuất khu vực và giúp dịch chuyển chuỗi cung ứng sang Việt Nam. Trong dài hạn, hiệp định RCEP sẽ tạo ra nền tảng để tạo dựng chuỗi cung ứng mới trong khu vực với vai trò của Việt Nam là hết sức quan trọng. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (chiếm 98% tổng số doanh nghiệp tại Việt Nam và đóng góp 40% vào GDP), sẽ hưởng lợi khi RCEP mang đến các cơ hội giúp các doanh nghiệp phát triển lên những nấc thang cao hơn trong chuỗi cung

ứng. RCEP sẽ thúc đẩy việc dịch chuyển chuỗi cung ứng sang Việt Nam khi mà 90% các biểu thuế quan sẽ được dỡ bỏ trong vòng 20 năm (2022-2040) cũng như áp dụng các quy tắc xuất xứ (ROO – Rules Of Origin) (Thu Hiền, 2022). Khi nguồn cung của phần lớn sản phẩm nhập khẩu vào Việt Nam đến từ khu vực RCEP và đầu ra của một số sản phẩm cũng ở trong khu vực. Chuỗi cung ứng nằm trong cùng khu vực với bộ xuất xứ hoàn chỉnh chính là lợi thế để các doanh nghiệp Việt Nam có thể tham gia sâu hơn, nhiều hơn, hiệu quả hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu. RCEP thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, qua đó giúp tận dụng cơ hội trong chuỗi giá trị do bởi RCEP bao trùm toàn bộ chuỗi sản xuất một số loại hàng hóa của Việt Nam. Trong lĩnh vực dệt - may, do CPTPP không có Trung Quốc tham gia, nên Việt Nam khó tận dụng ưu đãi thuế quan bởi nguyên liệu dệt - may chủ yếu nhập từ Trung Quốc mà Trung Quốc không tham gia CPTPP nhưng Việt Nam hoàn toàn có thể tận dụng nhờ Trung Quốc tham gia RCEP. Chính điều này tạo ra sự khác biệt rất lớn giữa RCEP và các hiệp định thương mại tự do khác. Các thị trường trong khối RCEP hiện bao trùm gần như toàn bộ chuỗi sản xuất của nhiều loại hàng hóa mà Việt Nam có thể mạnh, như sản phẩm điện tử, dệt may, giày dép, thực phẩm chế biến... Với sự tham gia của các đối tác là nguồn cung nguyên liệu lớn cho Việt Nam (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản...), việc hài hòa quy tắc xuất xứ cùng các quy định tạo thuận lợi thương mại trong RCEP sẽ tạo ra những chuỗi giá trị khu vực mới, hỗ trợ doanh nghiệp, Việt Nam tận dụng tốt hơn các ưu đãi thuế quan trong RCEP.

Thứ tư, cắt giảm chi phí giao dịch và hưởng môi trường kinh doanh thân thiện hơn. Cùng với việc đẩy mạnh xuất khẩu và tiếp cận tốt hơn với các thị trường tiêu dùng lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Indonesia. Hiệp định RCEP giúp các nhà sản xuất tại Việt Nam giảm thiểu chi phí và tiếp cận chuỗi cung ứng khắp khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Phần lớn nguyên liệu thô phục vụ cho xuất khẩu của Việt Nam được nhập từ các nước tham gia RCEP. Cùng với giúp cắt giảm 10% các chi phí giao dịch thương mại, nguồn nguyên liệu dệt may rộng lớn từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc cho phép Việt Nam vừa mở rộng khả năng đáp ứng tiêu chí xuất xứ, vừa tiếp cận sâu rộng hơn các thị trường tiêu dùng giàu có của Singapore, Australia, New Zealand, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. RCEP là thị trường có mức độ phát triển kinh tế mạnh nên nhu cầu rất lớn. Đặc điểm của người tiêu dùng trong RCEP không đòi hỏi quá cao về chất lượng sản phẩm. Thị trường RCEP có nhu cầu lớn với sản phẩm mà Việt Nam có thể mạnh như điện thoại, sản phẩm điện tử, dệt - may, giày - dép... Nhờ hài hòa hóa các quy định hiện hành và áp dụng chung trong các FTA khác nhau của ASEAN, ưu đãi thuế quan được cải thiện hơn nữa, quy tắc xuất xứ nội khối được hài hòa, dễ đáp ứng hơn. Bên cạnh đó, các quy trình về hải quan sẽ được thống nhất, tạo thuận lợi thương mại. RCEP có đàm phán mở cửa tốt hơn cho ngành dịch vụ logistics, viễn thông...; nền tảng thương mại điện tử tốt hơn, môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, cạnh tranh hơn. RCEP tạo ra một thị trường khổng lồ với nhiều lợi ích về thuế

quan và là thị trường không quá khó tính. Quy tắc xuất xứ nội khối được hài hòa, dễ đáp ứng hơn, bên cạnh quy trình hải quan được thống nhất, tạo thuận lợi thương mại. Với Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP, Việt Nam khó tận dụng ưu đãi thuế quan đối với sản phẩm dệt may bởi quy tắc xuất xứ nội khối (phần lớn nguồn cung nguyên liệu của Việt Nam có xuất xứ từ Trung Quốc) nhưng với RCEP sẽ giảm bớt gánh nặng chi phí nhập khẩu nguyên liệu đầu vào từ những ưu đãi thuế quan. Việc chủ động cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng sẽ đem lại giá trị cho nền kinh tế Việt Nam cao hơn so với các lợi ích mở cửa thị trường trực tiếp của các nước, giúp Việt Nam có cơ hội trở thành điểm đến đáng tin cậy cho các nhà đầu tư quốc tế về lâu dài. RCEP góp phần gia tăng nguồn vốn FDI vào Việt Nam. FDI từ các nền kinh tế phát triển sẽ có tác động tích cực tới nền kinh tế Việt Nam, trong đó có chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý.

4. MỘT SỐ KHÓ KHĂN

Bên cạnh những cơ hội và lợi ích có được, Việt Nam phải đối diện với không ít khó khăn. Thách thức của RCEP là không hướng vào vấn đề cắt giảm thuế quan đơn thuần, mà hướng vào vào giải quyết các yếu tố, thủ tục trong xuất khẩu hàng hóa. Bởi Việt Nam và các nước đang nằm trong RCEP có cùng hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm tương đồng nên sẽ có sự cạnh tranh trực tiếp.

Một là, hàng hóa xuất khẩu đối diện với áp lực cạnh tranh rất mạnh. Thách thức lớn nhất của Việt Nam trong RCEP vẫn là

việc nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước để tận dụng hiệu quả các cơ hội từ RCEP. Sự cạnh tranh trong RCEP hết sức phức tạp nên doanh nghiệp vừa phải vươn lên ở thị trường xuất khẩu nhưng cũng phải củng cố ở thị trường nội địa, nếu không sẽ “thua trên sân nhà” trước sức cạnh tranh mạnh mẽ từ các phía. Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với các doanh nghiệp đến từ 14 thành viên còn lại cả trong hoạt động xuất khẩu và tại thị trường nội địa khi sẽ có nhiều hàng hóa có cơ cấu sản phẩm tương tự tràn vào Việt Nam, cạnh tranh trực tiếp với hàng hoá Việt Nam. Đáng lo ngại nhất là hàng hóa từ Trung Quốc với lợi thế phong phú, giá rẻ. Khi hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng của các sản phẩm có xuất xứ từ Việt Nam còn khiêm tốn so với sản phẩm của các nước, đặc biệt là Trung Quốc – quốc gia mà Việt Nam hàng năm vẫn phải nhập siêu rất lớn. RCEP lại là khu vực tập trung nhiều nhất các đối thủ cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam và cũng là khu vực Việt Nam nhập siêu lớn nhất. Cạnh tranh trong RCEP sẽ gay gắt hơn. Nhiều đối tác trong RCEP có cơ cấu sản phẩm tương tự Việt Nam nhưng năng lực cạnh tranh mạnh hơn. Trong khi chất lượng, hàm lượng giá trị gia tăng của hầu hết các sản phẩm của Việt Nam còn khiêm tốn. Trung Quốc và Nhật Bản hiện chưa có FTA chung, nhưng với RCEP thì sẽ là có. Vì vậy cạnh tranh của Việt Nam tại 2 thị trường này sẽ tăng. Sức ép cạnh tranh sẽ tăng trong thị trường nội địa. Bởi thị trường nội địa cũng phải mở theo RCEP, các hàng hoá có cơ cấu sản phẩm tương tự sẽ tràn vào Việt Nam. Hàng Việt Nam sẽ phải cạnh tranh trực diện với các mặt hàng

nhập khẩu từ RCEP. Việt Nam sẽ bị cạnh tranh trực tiếp từ các doanh nghiệp Trung Quốc tại thị trường rộng lớn của Nhật Bản. Cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam khá tương đồng với một số đối tác lớn tham gia RCEP (Trung Quốc và một số nước ASEAN) nhưng có năng lực cạnh tranh mạnh hơn. Đây sẽ là một bất lợi. Việc xuất khẩu sang các nước đối tác sẽ ngày một khó khăn hơn, khi các nước đặt những tiêu chuẩn chất lượng cao hơn. Việt Nam buộc phải cạnh tranh trong nước với một loạt hàng hóa mới có giá thành thấp hơn từ Trung Quốc. Điều này buộc các nhà sản xuất Việt Nam phải giảm giá và giảm lợi nhuận để cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu từ chuỗi cung ứng lớn và lâu đời hơn. Việc giảm thuế quan giúp hàng hóa có nguồn gốc từ Trung Quốc sẽ cạnh tranh trực tiếp với hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản. Nếu doanh nghiệp Việt Nam không tận dụng được cơ hội, các doanh nghiệp trong khối ASEAN sẽ đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu hàng hóa sang Việt Nam. Dịch vụ ngân hàng là lĩnh vực mà Việt Nam sẽ phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt từ các nước RCEP, đặc biệt là Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia. Dịch vụ phân phối có sự cạnh tranh lớn từ những nhà bán lẻ hiện hữu trên thị trường và từ các nhà bán lẻ mới, đặc biệt là từ Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái Lan. Tăng trưởng xuất nhập khẩu nhờ RCEP thấp hơn đáng kể so với Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Bởi mức cắt giảm thuế quan trong RCEP không có đột biến so với các FTA giữa ASEAN với 6 đối tác (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản,

Ấn Độ, Australia và New Zealand). Bởi vậy, sẽ không đủ kích thích để tạo ra sự đột biến trong tăng trưởng xuất nhập khẩu.

Hai là, nhập siêu gắn với đầu tư nước ngoài là thách thức lớn. Hàng hoá Việt Nam phụ thuộc nhiều vào các nguồn nhập khẩu, trong khi khả năng cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị, mức độ tham gia cung cấp thương mại dịch vụ toàn cầu còn khiêm tốn. Những đối tác mà Việt Nam thâm hụt thương mại lớn nhất đều nằm ở khu vực RCEP. Thâm hụt với Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản đang gia tăng do nhu cầu nguyên liệu sản xuất của các doanh nghiệp FDI tăng. Việc giảm thâm hụt trong thời gian tới phụ thuộc rất nhiều vào sự dịch chuyển của dòng vốn FDI bởi nhu cầu nhập khẩu của các doanh nghiệp FDI đang rất lớn. Trong khi khả năng xuất khẩu hàng tiêu dùng của Việt Nam vào các đối tác trong khu vực không nhiều bởi các nền kinh tế này có sự tương đồng khá lớn với hàng hoá của Việt Nam. Do đó, khả năng giảm thâm hụt sẽ rất khó. Gia tăng nhập siêu có thể gây áp lực đối với cán cân thanh toán và thị trường ngoại hối, qua đó ảnh hưởng đến tình hình kinh tế vĩ mô và dự địa chính sách tiền tệ ở Việt Nam – điều luôn được quan tâm. Vì vậy, xử lý hiệu quả nhập siêu gắn với đầu tư nước ngoài ở thị trường RCEP là thách thức lớn, thậm chí phức tạp hơn. Việc sàng lọc chất lượng của dự án FDI là chủ trương đúng, nhưng thực hiện không dễ sau khi RCEP được thực thi. Bên cạnh đó, việc kiểm soát dòng vốn đầu tư nước ngoài từ RCEP và hệ lụy đối với kinh tế vĩ mô vẫn là vấn đề phức tạp và khó khăn trong cân đối giữa thu hút, bảo vệ nhà đầu tư và quyền xây dựng chính sách của

Việt Nam. Chính sách đầu tư phải hướng tới những ngành cần ưu tiên phát triển và ngành cần thúc đẩy tự do cạnh tranh, mức độ tham gia chuỗi giá trị ở khu vực RCEP, mức độ tự chủ trong thu hút, sử dụng các dự án FDI từ khu vực RCEP. Chính sách thương mại cần nhất quán với chính sách đầu tư nhằm góp phần xử lý hiệu quả, hài hòa hơn vấn đề nhập siêu và nhập khẩu hàng trung gian, đồng thời phù hợp với sự tham gia của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị. Mặc dù nhập siêu từ RCEP có thể được bù đắp bởi thặng dư thương mại từ các thị trường khác. Tuy nhiên, rủi ro hàng xuất khẩu của Việt Nam bị điều tra lẩn tránh thuế vẫn hiện hữu, qua đó ảnh hưởng đến lựa chọn điều hành xuất khẩu ở cả cấp chính sách và cấp doanh nghiệp. Vì vậy, Việt Nam không nên kỳ vọng quá nhiều vào việc gia tăng xuất khẩu ở khu vực RCEP, trừ khi có thể thay đổi cơ cấu sản xuất. Hơn nữa, Việt Nam đang phụ thuộc lớn vào khu vực này để gia tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nhằm tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản xuất của thế giới.

Ba là, có thể giảm động lực cải cách thể chế và khó đạt được mức độ mở cửa thị trường chung. RCEP có thể làm tăng độ mở của nền kinh tế Việt Nam, gia tăng sự phụ thuộc vào một số đối tác kinh tế lớn cũng như phụ thuộc nhiều hơn vào việc xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực. Trong bối cảnh biến động kinh tế-chính trị thế giới được dự báo sẽ diễn biến khó lường, thì việc phụ thuộc ngày càng lớn vào các yếu tố bên ngoài sẽ mang đến nhiều rủi ro cho kinh tế - xã hội Việt Nam. Mặc dù RCEP là một hiệp định thương mại thế hệ mới nhưng những yêu cầu và tiêu chuẩn ở trong RCEP

lại thấp hơn những hiệp định mà Việt Nam tham gia như CPTPP và EVFTA. Vì vậy, lo ngại rằng những tiêu chuẩn thấp ở RCEP có thể khiến cho Việt Nam mất đi động lực để cải cách thể chế. Thêm nữa, những yêu cầu không quá cao từ các đối tác của RCEP có thể làm cho doanh nghiệp Việt Nam mất đi động lực và mối quan tâm cần thiết trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng những yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của thị trường thế giới. Các cam kết các yêu cầu trong RCEP thấp hơn nhưng xét về nhu cầu thì Việt Nam không nên chỉ dừng lại ở cam kết mà cần đáp ứng cao hơn cam kết để tận dụng được các cơ hội. Để tận dụng được cơ hội về thuế quan thì các thủ tục sẽ phải thuận lợi hơn. Sức ép và thách thức từ RCEP là động lực để vượt lên trên các cam kết chứ không chỉ dừng lại ở các yêu cầu như cam kết. Trong RCEP, có những đối tác đã ký kết hiệp định FTA với nhau (đã cam kết mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ cho nhau ở mức độ nhất định) như ASEAN đã ký kết các FTA với từng đối tác trong số năm đối tác ở RCEP, nhưng cũng có nhiều nước chưa có FTA với nhau. Vì vậy, để cùng đạt được một mức độ mở cửa thị trường chung là điều rất khó. Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với Trung Quốc trong xuất khẩu hàng may mặc, giày dép và cạnh tranh xuất khẩu gạo vào thị trường Nhật Bản, cạnh tranh xuất khẩu thực phẩm và may mặc vào thị trường Hàn Quốc. Trình độ phát triển kinh tế của các nước thành viên RCEP cũng rất khác biệt, bản thân ASEAN cũng có trình độ phát triển khác nhau, chính sách khác nhau về các lĩnh vực đàm phán như: chính sách cạnh tranh, đầu tư, sở hữu trí tuệ. Do vậy, các bên luôn phải tìm các

giải pháp xử lý vướng mắc, đồng thời hài hòa được lợi ích giữa các bên.

Bốn là, những hạn chế, yếu kém của Việt Nam khiến khó tận dụng cơ hội. Bên cạnh đó, kinh tế Việt Nam còn nhiều bất cập. Thách thức trong việc giải quyết các vấn đề về chất lượng sản phẩm, nguồn lực để tận dụng lợi thế của các thỏa thuận thương mại, các hàng rào phi thuế quan, tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam sang một số nước và vùng lãnh thổ truyền thống đã bị thu hẹp, trong khi sang những nước khác cần có thời gian để tìm hiểu, thích nghi. Do hạn chế, chênh lệch về nguồn nhân lực giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong RCEP nên cơ hội thúc đẩy xuất khẩu dịch vụ chuyên nghiệp sang các nước RCEP không nhiều. Bên cạnh đó, các dịch vụ ngân hàng sẽ phải đối mặt với cạnh tranh khốc liệt từ các nước RCEP, điểm yếu chính của dịch vụ tài chính Việt Nam là chất lượng dịch vụ, thương hiệu và uy tín, kinh nghiệm, trình độ quản lý, áp dụng công nghệ tại các tổ chức tài chính đều còn hạn chế. Việt Nam chưa thực sự phát triển về lĩnh vực công nghiệp, năng suất thấp, công nghệ chưa cao. Trình độ công nghệ của Việt Nam kém dẫn đến hạn chế cải thiện vị thế trong mạng lưới sản xuất của RCEP. Trong khi, quy mô sản xuất nhỏ; năng suất hạn chế. Việc quản lý chất lượng và rủi ro trong ngành dịch vụ kém xa so với quy định quốc tế. Thương mại của Việt Nam chủ yếu tập trung vào một số đối tác lớn với một số sản phẩm xuất nhập khẩu chủ yếu, do đó dễ dẫn đến bị ảnh hưởng tiêu cực trước những thay đổi cung cầu của thị trường RCEP. Quá trình tái cấu trúc chậm, làm giảm lòng tin của nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cả

các nhà đầu tư đến từ các nước thành viên RCEP.

Tóm lại. Việt Nam đã và đang tham gia đàm phán, ký kết 17 FTA (2022), trong đó RCEP là FTA thế hệ mới mang lại nhiều tác động tích cực tới nền kinh tế khu vực, giúp tăng thu nhập khu vực lên 0,6% (2030), tương đương tăng thêm 245 tỷ USD/ năm và tạo thêm 2,8 triệu việc làm (N.A. Tuấn, 2021). Cùng với các cam kết mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, điểm khác biệt của RCEP tạo ra khuôn khổ dễ đơn giản hóa thủ tục hải quan và thiết lập quy tắc xuất xứ, tạo thuận lợi cho thương mại, tạo không gian kết nối chung sản xuất trong toàn ASEAN. Bên cạnh các điều khoản thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, Hiệp định RCEP còn bao gồm những chương về sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, cạnh tranh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), mua sắm của chính phủ - là những điều khoản tiến bộ và cập nhật nhất. Việt Nam là quốc gia được hưởng lợi nhiều từ RCEP giúp Việt Nam sẽ tăng thêm khoảng 4,9% GDP và xuất khẩu tăng 11,4% tới năm 2030 (Nghiên cứu của Ngân hàng thế giới World Bank năm 2022).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thu Hiền (2022), Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu hàng hóa Việt Nam khi tham gia các FTA thế hệ mới, truy cập <https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-xuat-khau-hang-hoa-viet-nam-khi-tham-gia-cac-fta-the-he-moi-4557.4050.html>, truy cập ngày 4/10/2023

2. Lan Nguyễn (2022), Nhìn lại quá trình thực thi Hiệp định RCEP trong bối cảnh thách thức thương mại, truy cập [https://thitruongtaichinhvientien.vn/nhin-lai-qua-trinh-thuc-thi-hiep-dinh-rcep-trong-](https://thitruongtaichinhvientien.vn/nhin-lai-qua-trinh-thuc-thi-hiep-dinh-rcep-trong-voi-canh-thach-thuc-thuoc-thuoc-mai-42228.html)

[voi-canh-thach-thuc-thuoc-thuoc-mai-42228.html](https://thitruongtaichinhvientien.vn/nhin-lai-qua-trinh-thuc-thi-hiep-dinh-rcep-trong-voi-canh-thach-thuc-thuoc-thuoc-mai-42228.html), truy cập ngày 4/10/2023

3. Tường Vi (2022), Cam kết sở hữu trí tuệ của Việt Nam trong Hiệp định RCEP, truy cập

4. Nguyễn Thị Vũ Hà (2022), Thặng dư cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam và một số khuyến nghị.

5. Tuấn Phong (2021), RCEP: Nhập siêu gắn với đầu tư nước ngoài là thách thức lớn, truy cập https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM195458, truy cập ngày 3/10/2023

6. Nguyễn Anh Tuấn (2021), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực: Cơ hội, thách thức và một số đề xuất tham chiếu đối với Việt Nam, truy cập <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/823993/hiep-dinh-doi-tac-kinh-te-toan-dien-khu-vuc--co-hoi%2C-thach-thuc-va-mot-so-de-xuat-tham-chieu-doi-voi-viet-nam.aspx>, truy cập ngày 2/10/2023

7. Bộ Công Thương (2021), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, truy cập <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/hiep-dinh-doi-tac-kinh-te-toan-dien-khu-vuc-rcep-co-hieu-luc-tu-ngay-01-thang-01-nam-2022.html>, truy cập ngày 30/9/2023

8. Hương Loan (2021), Để không lỡ những cơ hội từ “cuộc hẹn” RCEP, truy cập <https://vneconomy.vn/de-khong-lo-nhung-co-hoi-tu-cuoc-hen-rcep.htm>, truy cập ngày 22/9/2023

9. Thanh Trần (2020), CEP sẽ đem lại lợi ích kinh tế cho Việt Nam trên những khía cạnh nào?, truy cập <http://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/rcep-se-dem-lai-loi-ich-kinh-te-cho-viet-nam-tren-nhung-khia-can-nao-330007.html>, truy cập ngày 26/9/2023

10. Hải Hà (2020), RCEP: Doanh nghiệp Việt phải tăng sức cạnh tranh cả trong nước và xuất khẩu, truy cập <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2020-11-23/rcep-doanh-nghiep-viet-phai-tang-suc-cananh-tranh-ca-trong-nuoc-va-xuat-khau-95674.aspx>, truy cập 20/9/2023.